

Bản án số: 44 /2020/HS-PT

Ngày: 27-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiềm

Ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLPT-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Lý Hùng T do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST, ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo: Lý Hùng T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn H và bà Trần Thị X; có vợ là Lê Bích N, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/11/2016 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi Chở người nhập cảnh trái phép đi sâu vào lãnh thổ Việt Nam (đã được xóa); bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam trong vụ án Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, từ ngày 21/5/2019 (theo bản án ngày 15/01/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 16 năm tù giam về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật do bị cáo kháng cáo), có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn D; địa chỉ: Số 46, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 47, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn - đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn D), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987; trú tại: Ngã ba C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018 Lý Hùng T nợ tiền nhiều người không có khả năng trả nợ nên ngày 01/11/2018 đã nảy sinh ý định nhờ chị Hoàng Thị L thuê xe ô tô tự lái hộ để chiếm đoạt mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Cùng ngày, Lý Hùng T đến cửa hàng xe máy - xe điện, địa chỉ Số 129, đường N, phường V, thành phố L mua xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 12L1- 00xxx rồi gọi điện thoại cho chị Hoàng Thị L đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn D (Công ty D) thuê hộ một ô tô tự lái nhưng chị Hoàng Thị L không đồng ý.

Ngày 02/11/2018, tại khách sạn T, thành phố L, Lý Hùng T tiếp tục gọi điện thoại nhờ chị Hoàng Thị L thuê xe ô tô và nói dối cần thuê xe để đưa chủ hàng Trung Quốc đi xem thu mua hạt Sỡ, nhưng giấy phép lái xe của Lý Hùng T đã mang đi cầm cố và trước đây Lý Hùng T có mâu thuẫn với nhân viên Công ty D nên không thuê được xe, chị Hoàng Thị L đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, chị Hoàng Thị L đi từ thị trấn L ra thành phố L gặp Lý Hùng T, Lý Hùng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 00xxx chở chị Hoàng Thị L đến gần Công ty D rồi giao xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 00xxx cho chị Hoàng Thị L, Lý Hùng T đợi ở ngoài. Chị Hoàng Thị L đi xe mô tô BKS 12L1 – 00xxx vào Công ty D ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia CERATO, biển kiểm soát 12K - 1144 trong thời gian 04 ngày (từ ngày 02/11/2018 đến ngày 06/11/2018) và để lại xe mô tô làm tài sản thế chấp. Sau khi thuê được xe ô tô, chị Hoàng Thị L điều khiển xe đến gặp Lý Hùng T và giao xe cho Lý Hùng T, Lý Hùng T điều khiển xe chở chị Hoàng Thị L đến khu vực P, phường H, thành phố L đón người đàn ông Trung Quốc tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) đi lòng vòng quanh thành phố L. Chị Hoàng Thị L bảo Lý Hùng T đưa đến nơi bắt xe khách về thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sáng ngày 03/11/2018 Lý Hùng T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12K - 1144 chở S lên cửa khẩu H đưa S về Trung Quốc, đến chiều cùng ngày, Lý Hùng T điều khiển xe ô tô đi vào thị trấn L, huyện L hỏi cầm cố xe nhưng không được do xe không đứng tên chủ sở hữu. Khoảng một tuần sau, Lý Hùng T vào thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gặp vợ chồng anh Triệu Tiến H và chị Triệu Thị N vay số tiền 100.000.000 đồng và để xe ô tô biển kiểm soát 12K - 1144 lại làm tin. Khoảng một tháng sau, Lý Hùng T gặp anh Đường Văn T và nói với Đường Văn T việc cầm cố xe của Lý Hùng T, nếu anh Đường Văn T có nhu cầu sử dụng chỉ cần đưa cho Thủy 120.000.000 đồng, T sẽ lấy xe về cho anh Đường Văn T, Đường Văn T đồng ý. Lý Hùng T và Đường Văn T đến gặp vợ chồng anh Triệu Tiến H, chị Triệu Thị N lấy lại xe ô

tô. Lý Hùng T đưa cho anh Triệu Tiên H, chị Triệu Thị N số tiền 105.000.000 đồng và giao lại xe ô tô biển kiểm soát 12K - 1144 cho anh Đường Văn T quản lý sử dụng.

Hết thời hạn thuê xe, Công ty D gọi điện yêu cầu chị Hoàng Thị L trả xe và chị Hoàng Thị L nhiều lần gọi điện thoại cho Lý Hùng T yêu cầu trả xe cho Công ty D nhưng Lý Hùng T lấy nhiều lý do khác nhau chưa trả được xe, sau đó chị Hoàng Thị L không liên lạc được với Lý Hùng T. Ngày 19/7/2019, chị Hoàng Thị L đến Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trình báo vụ việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 20 ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xác định xe ô tô hiệu Kia CERATO, biển kiểm soát 12K-1144 trị giá 235.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 12K - 1144, anh Đường Văn T khai nhận khoảng một tháng sau khi nhận cầm cố xe với Lý Hùng T, Lý Hùng T đã đến gặp anh Đường Văn T để trả tiền và lấy lại xe. Lý Hùng T khai nhận Lý Hùng T cầm cố xe với anh Đường Văn T chưa trả tiền lấy lại xe, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lý Hùng T và Đường Văn T nhưng chưa đủ căn cứ xem xác định ai đang quản lý, sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 12K - 1144. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm đối với xe ô tô biển kiểm soát 12K - 1144 nhưng chưa có kết quả.

Tại Bản án số: 31/2020/HS-ST, ngày 20-4-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lý Hùng T 08 (tám) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21-5-2019. Về phần dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại với bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị L phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm 417.200.000 đồng (*bốn trăm mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D và bị cáo phải bồi hoàn lại cho chị Hoàng Thị L khoản tiền 417.200.000 đồng (*bốn trăm mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lỗi suất chậm trả, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 04-5-2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị L có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý thanh toán số tiền 417.200.000 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D. Đề nghị Tòa án buộc bị cáo Lý Hùng T phải trả các khoản tiền do phía công ty D yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Xét thấy trong vụ án ngay từ đầu bị cáo Lý Hùng T đã có ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn D bằng thủ đoạn thông qua chị Hoàng Thị L. Vì vậy xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn D là bị hại và chị Hoàng Thị L là người liên quan là đúng theo quy định tại Điều 62, 65 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, về

phần dân sự, do bị cáo, người liên quan và bị hại cùng thỏa thuận về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Bị cáo Lý Hùng T có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị L 417.200.000 đồng, chị Hoàng Thị L trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D 417.200.000 đồng. Sau khi tuyên án, trong thời hạn luật định, chị Hoàng Thị L có đơn kháng cáo, không chấp nhận bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D. Tại cấp phúc thẩm, các bên không tự thỏa thuận được với nhau về dân sự, nên xét thấy: Công ty trách nhiệm hữu hạn D yêu cầu chị Hoàng Thị L bồi thường 417.200.000 đồng. Do chị Hoàng Thị L là người trực tiếp đứng ra thuê xe với Công ty trách nhiệm hữu hạn D và ký kết hợp đồng thuê xe nên chị L phải có trách nhiệm bồi thường và thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D theo hợp đồng và theo quy định tại các Điều 479, 481, 482 Bộ luật Dân sự, Với những phân tích, đánh giá nêu trên thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Hùng T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Về phần dân sự, tại cấp sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị L đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, việc thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, do đó đã được chấp nhận. Xét kháng cáo của chị Hoàng Thị L, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm, chị Hoàng Thị L không đưa ra được các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Bản án sơ thẩm xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn D là bị hại và chị Hoàng Thị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chính xác. Bởi lẽ bị cáo Lý Hùng T trước khi nhờ chị Hoàng Thị L đi thuê xe, thì Lý Hùng T ngay từ ban đầu đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là xe ô tô của Công ty trách nhiệm hữu hạn D, nhưng do đã từng cãi nhau với nhân viên của Công ty nên Lý Hùng T biết mình không thể thuê được xe nên tìm mọi cách để chiếm đoạt xe của Công ty đi cầm cố lấy tiền đi trả nợ và tiêu sài cá nhân (các BL 150, 154). Bị cáo Lý Hùng T biết được Hoàng Thị L hay cả nể nên đã lợi dụng Hoàng Thị L đi thuê xe ô tô hộ để T chiếm đoạt, Hoàng Thị L không có được hưởng lợi gì trong vụ án này. Mặt khác tài sản bị chiếm đoạt là Ô tô của Công ty mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị L, vì Hoàng Thị L là người trực tiếp ký hợp đồng thuê xe với Công ty trách nhiệm hữu hạn D chứ không phải là

Lý Hùng T, Hoàng Thị L không thực hiện quy định trong hợp đồng đã ký kết, cụ thể Hoàng Thị L đã giao xe cho người khác sử dụng. Do vậy Hoàng Thị L phải là người có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền 417.200.000 đồng phù hợp với định giá xe và phù hợp với hợp đồng thuê xe mà chị Hoàng Thị L đã ký với Công ty D. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị L.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Hoàng Thị L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị L; giữ nguyên Bản án số: 31/2020/HS-ST, ngày 20-4-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần bồi thường, cụ thể:

Công nhận sự thỏa thuận của bị hại với bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị L phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm 417.200.000 đồng (bốn trăm mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D và bị cáo phải bồi hoàn lại cho chị Hoàng Thị L khoản tiền 417.200.000 đồng (bốn trăm mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về hiệu lực pháp luật: Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Đức Trí